

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố  
Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Bao gồm 13 phường và 08 xã với tổng diện tích 37.718 ha. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Cư M'gar.
- Phía Nam: Giáp huyện Krông Ana và huyện Cư Kuin.
- Phía Đông: Giáp huyện Krông Păk.
- Phía Tây: Giáp huyện Buôn Đôn và huyện Cư Jút (tỉnh Đắk Nông).

2. Tính chất:

- Là đô thị hạt nhân vùng Tây Nguyên, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn Vùng; là trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, dịch vụ, thể dục thể thao cấp vùng.

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đắk Lắk.

- Là đầu mối giao thông liên vùng, tạo điều kiện phát triển giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội giữa Tây Nguyên với các vùng trong cả nước và quốc tế.

- Có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh, quốc phòng.

### 3. Mục tiêu phát triển:

Xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên.

### 4. Tầm nhìn:

Tầm nhìn của thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025 là đô thị kết nối các đầu mối kinh tế như: Giao thông, thương mại, công nghiệp, công nghệ cao, giáo dục - y tế, thể dục thể thao... có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng của vùng Tây Nguyên; có môi trường cảnh quan tự nhiên cần được bảo vệ, duy trì và phát huy bản sắc văn hóa Vùng.

### 5. Các dự báo phát triển thành phố đến năm 2025:

#### a) Dự báo quy mô dân số:

- Quy mô dân số đến năm 2015: Khoảng 420.000 người, trong đó: Nội thị 280.000 người, ngoại thị 140.000 người.

- Quy mô dân số đến năm 2025: Khoảng 550.000 người, trong đó: Nội thị khoảng 400.000 người, ngoại thị 150.000 người.

#### b) Dự báo quy mô đất đai:

- Quy mô đất đai đến 2015: Đất nội thị khoảng 10.150 ha, trong đó đất xây dựng đô thị 6.172 ha; đất ngoại thị 27.568 ha, trong đó đất phát triển các đô thị mới khoảng 365 ha.

- Quy mô đất đai đến 2025: Đất nội thị khoảng 10.150 ha, trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 7.800 ha; đất ngoại thị 27.568 ha, trong đó đất phát triển đô thị mới 747 ha.

### 6. Các định hướng phát triển thành phố đến năm 2025:

#### a) Cấu trúc của đô thị:

Đô thị Buôn Ma Thuột được điều chỉnh quy hoạch dựa trên cấu trúc đô thị hiện hữu đã được định hướng trong Quy hoạch chung được duyệt. Điều chỉnh đô thị chủ yếu phát triển dọc theo hướng Đông Bắc và Tây Nam. Cấu trúc đô thị bao gồm 02 vùng: Vùng phát triển đô thị và vùng vành đai xanh.

- Vùng phát triển đô thị có tổng diện tích 10.897 ha, bao gồm:

+ Các khu vực đô thị hiện hữu 5.727 ha.

+ Các dự án đô thị đã và đang triển khai 3.850 ha.

+ Các đô thị mới theo quy hoạch (04 khu) 1.077 ha.

+ Các loại đất khác 243 ha.

- Vùng vành đai xanh, bao quanh thành phố 26.821 ha, bao gồm:

+ Vùng sản xuất, chuyên canh cây công nghiệp với công nghệ cao.

+ Vùng tái tạo và trồng mới rừng.

+ Các lâm viên, các công viên lớn của đô thị.

+ Các khu dân cư nông thôn.

+ Các chức năng khác ngoài đô thị (du lịch sinh thái, công nghiệp...).

b) Định hướng phát triển không gian:

- Đối với vùng phát triển đô thị:

+ Đối với các khu đô thị hiện hữu:

. Khu vực đô thị hiện hữu, bao gồm: Khu vực đô thị lõi (khu vực thuộc các phường: Tân An, Tân Lợi, Thắng Lợi, Thành Công) và khu vực các đô thị hiện hữu khác (thuộc các phường: Tự An, Ea Tam, Thành Nhất và Khánh Xuân);

. Các giải pháp quy hoạch là cải tạo chỉnh trang, hạn chế phát triển mới, hạn chế việc chuyển đổi chức năng đất. Nâng cấp các công trình công cộng. Cải tạo các khu ở và hệ thống công trình hạ tầng xã hội đô thị đạt chuẩn đô thị loại I; nâng cấp và cải tạo môi trường các khu phố cũ; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trong đó ưu tiên phát triển hệ thống thoát nước và thu gom chất thải rắn;

. Tổng diện tích đất xây dựng đô thị trong các khu hiện hữu khoảng 5.727 ha với dân số khống chế ở mức khoảng (68.000 - 70.000) người. Mật độ xây dựng trung bình khoảng từ 35 - 45%.

+ Đối với các khu đô thị đang được cải tạo và đầu tư xây dựng mở rộng:

Tập trung nâng cấp, cải tạo các khu ở hiện hữu và hoàn thiện các dự án mở rộng phát triển đô thị tại các phường: Tân An, Tân Lợi, Tân Lập, Tân Hòa, Thành Công, Thành Nhất, Tân Tiên, Tân Thành, Ea Tam. Các giải pháp quy hoạch tập trung vào:

. Nâng cấp cải tạo các khu trung tâm hành chính, văn hóa, thương mại, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao... của thành phố, tỉnh và cấp Vùng theo quy hoạch;

. Đầu tư các khu ở đô thị theo quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã phê duyệt;

. Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó ưu tiên phát triển giao thông công cộng, hệ thống thoát nước và thu gom chất thải rắn;

. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống cây xanh công viên;

. Nâng cấp và cải tạo môi trường, chuyển đổi chức năng hoặc di dời các khu vực sản xuất công nghiệp làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường đô thị;

. Cải tạo cảnh quan các dòng suối và các khu vực hành lang dọc suối;

. Phát triển và giữ gìn sắc thái truyền thống của các buôn làng. Khuyến khích phát triển các khu nhà vườn trong khu trung tâm thành phố;

Tổng diện tích đất xây dựng khu vực khoảng 3.850 ha với quy mô dân số khoảng 300.000 người và mật độ xây dựng khoảng từ 35 - 45%.

+ Đối với các khu đô thị mới:

Phát triển 04 khu đô thị mới gắn với các chức năng chuyên ngành, bao gồm:

. Đô thị mới phía Đông Bắc: Quy mô khoảng 488 ha. Hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp với kiến trúc truyền thống, hình thành đô thị cửa ngõ;

. Đô thị sân bay: Quy mô khoảng 82 ha (dự kiến phía Bắc sân bay), là khu đô thị hỗ trợ cho các khu vực dịch vụ thương mại kho vận, trung chuyển;

. Đô thị văn hóa - thương mại - y tế: Quy mô 325 ha nằm phía Nam trục đường Đông - Tây, bố trí các cụm công trình thương mại hiện đại, kết hợp với các dịch vụ nghỉ dưỡng;

. Đô thị đại học: Quy mô 182 ha, bao gồm các trung tâm đào tạo trung học, cao đẳng dạy nghề, đại học, các viện nghiên cứu kết hợp với hệ thống công viên cây xanh, trung tâm dịch vụ công cộng và các khu ở đô thị phục vụ cho người dân, giáo viên và sinh viên...

Tổng diện tích đất xây dựng khu vực khoảng 1.077 ha với quy mô dân số khoảng (38.000 - 40.000) người và mật độ xây dựng khoảng từ 30 - 40%.

- Đối với các chức năng khác thuộc vùng ngoại thị:

+ Các khu, vùng du lịch lớn:

. Hình thành một trung tâm du lịch ven hồ Ea Kao với các loại hình thể dục thể thao cao cấp (sân golf) gắn với nghỉ dưỡng. Phát triển vùng du lịch sinh thái ven sông Sêrêpôk thành một vùng du lịch sinh thái mới;

. Tổng diện tích đất quy hoạch khu du lịch vùng ngoại thị khoảng 630 ha, trong đó khu du lịch Ea Kao là 405 ha, khu du lịch sinh thái Đồi Xanh dọc sông Sêrêpôk 170 ha và khu du lịch sinh thái suối Kô Tam 55 ha.

+ Các khu công nghiệp, kho vận lớn:

. Khu công nghiệp Hòa Phú, tiếp tục đầu tư, phát triển theo quy hoạch công nghiệp của tỉnh có quy mô hoàn thiện khoảng 430 ha;

. Cụm công nghiệp Tân An có quy mô khoảng 100 ha;

. Phát triển quỹ đất dự trữ cho các chức năng công nghiệp sạch tại Hòa Xuân quy mô khoảng 245 ha.

+ Đất dự trữ cho phát triển:

Dự trữ quỹ đất khoảng từ 300 - 550 ha khu vực phía Bắc sân bay cho việc hình thành các chức năng như: Dịch vụ hậu cần trung chuyển, công nghiệp công nghệ cao gắn với nghiên cứu sinh học và công nghệ chế biến nông lâm sản và đất phát triển đô thị trong tương lai.

+ Vùng sản xuất chuyên canh cây công nghiệp và tái tạo rừng:

Hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp và các khu rừng tái tạo bao quanh thành phố với diện tích khoảng trên 20.000 ha. Tại đây ưu tiên phát triển các mô hình trang trại cây công nghiệp năng suất cao, áp dụng các công nghệ mới về nuôi trồng tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp. Trồng và tái tạo lại rừng các khu vực đất lâm nghiệp.

- Quy hoạch các trung tâm chuyên ngành:

+ Trung tâm giáo dục - đào tạo:

Hoàn thiện các cơ sở đào tạo hiện có của đô thị, nâng cấp hệ thống trường lớp hiện tại với khoảng 166 ha. Phát triển tiếp cụm dự án giáo dục đào tạo (trung học chuyên nghiệp, đại học) tại khu vực phường Tân An với diện tích 141 ha.

Quy hoạch và xây dựng mới khu trung tâm đào tạo tập trung mang tính cấp vùng và quốc tế tại khu đô thị mới phía Tây - Nam thành phố thuộc phường Ea Tam, phía Nam Đại học Tây Nguyên; là nơi đào tạo nhân lực có chất lượng cao, cung cấp các dịch vụ và chuyên giao công nghệ kỹ thuật mới cho các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, Lào, Campuchia... diện tích khoảng 40 ha.

+ Trung tâm y tế:

Phát triển khu trung tâm y tế - điều dưỡng cấp vùng nằm phía Nam khu vực đường Đông - Tây. Trên cơ sở Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, quy hoạch mở rộng để phát triển thành một tổ hợp y tế gồm: Bệnh viện đa khoa, các bệnh viện chuyên ngành, các khu điều dưỡng y tế và chăm sóc sức khỏe, các trung tâm nghiên cứu về y khoa và điều dưỡng, các vùng nghiên cứu trồng và phát triển thảo dược tại Tây Nguyên; quy mô khoảng 73 ha.

+ Trung tâm thể dục - thể thao:

Trung tâm thể dục thể thao trọng điểm làm chức năng trung tâm của vùng Tây Nguyên tại khu vực phía Bắc đường Đông - Tây. Tại đây hình thành tổ hợp thể dục thể thao gắn với các công viên, cây xanh và các quảng trường văn hóa, lễ hội lớn với quy mô khoảng 466 ha.

+ Trung tâm thương mại dịch vụ, tài chính:

Phát triển cải tạo các trung tâm thương mại tại đô thị cũ. Phát triển các trung tâm thương mại lớn tại các đô thị thương mại khu vực cửa ngõ phía Bắc, cửa ngõ phía Nam thành phố và đường Đông - Tây. Trung tâm tài chính được bố trí tại khu đô thị mới phía Đông - Bắc. Đây sẽ là nơi tập trung hệ thống các ngân hàng, sàn giao dịch chứng khoán...

+ Các trung tâm, công trình công cộng đô thị:

Đối với các công trình hiện có được giữ nguyên quy mô, vị trí và được chỉnh trang, cải tạo. Các công trình phát triển mới được quy hoạch theo các khu đô thị đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ theo các quy chuẩn hiện hành.

- Giải pháp thiết kế đô thị:

+ Các khu vực đô thị hiện hữu hạn chế phát triển:

Là khu vực ưu tiên cho các giải pháp cải tạo chỉnh trang đô thị. Tại các tuyến đường trục chính, ưu tiên phát triển các công trình kiến trúc hiện đại mang bản sắc kiến trúc Tây Nguyên. Có thể phát triển cao tầng tại một số không gian công cộng có khoảng mở lớn (các quảng trường). Tại các khu dân cư thương mại hiện hữu hạn chế phát triển cao tầng. Không chế chiều cao tối đa cho các khu dân cư khoảng 05 tầng. Trong các khu dân cư, tập trung vào các giải pháp cải tạo kiến trúc mặt đứng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Các khu đô thị mới:

Đô thị có hệ thống hạ tầng đồng bộ, kiến trúc theo hình thức hiện đại, cao tầng tại một số khu vực trung tâm, quảng trường đan xen với một số khu vực có kiến trúc truyền thống. Phát triển cao tầng trong các khu đô thị đảm bảo an toàn bay theo các quy định hiện hành.

+ Bảo tồn các buôn làng:

Đối với các buôn làng còn ít giá trị bảo tồn tạo điều kiện cho cộng đồng chuyển đổi sang phát triển các khu đô thị văn minh hiện đại. Đối với các buôn làng có giá trị bảo tồn cần lên phương án bảo tồn và hỗ trợ người dân trong công tác bảo tồn. Gắn các buôn làng với việc khai thác các dịch vụ du lịch và hình thức du lịch ở tại nhà dân.

+ Khai thác các con suối:

Các con suối hiện có như Ea Tam, Đốc Học... được mở rộng, khơi thông lại dòng chảy, tổ chức các tuyến đường đi dạo và hệ thống dải cây xanh dọc tuyến, tổ chức thành các phố đi bộ, cảnh quan, mua sắm hàng lưu niệm và thưởng thức cà phê.

+ Các không gian ngầm:

Không gian ngầm của đô thị được bố trí tại các khu trung tâm, các công trình dịch vụ thương mại cao tầng và các điểm đầu mối giao thông dọc theo các trục giao thông chính đô thị. Ưu tiên phát triển các không gian ngầm dọc tuyến quốc lộ 14 đoạn qua đô thị và trục Đông Tây.

+ Cửa ngõ đô thị, điểm nhấn:

Các khu vực giao nhau của các tuyến quốc lộ và các trục chính đô thị như: Nút giao giữa đường vành đai với quốc lộ 14, quốc lộ 26, quốc lộ 27, trục Đông Tây..., quy hoạch thành các quảng trường giao thông lớn, tập trung các công trình quy mô hiện đại và cao tầng. Cải tạo cảnh quan tại các quảng trường cũ (quảng trường ngã sáu, quảng trường 10/3...) và xây dựng các quảng trường mới trong các khu đô thị mới kết hợp với các công trình kiến trúc làm điểm nhấn đô thị. Tại các khu vực đồi núi tại các vùng ngoại thị được quy hoạch thành các lâm viên và các điểm vọng cảnh.

- Định hướng phát triển các khu dân cư nông thôn gắn với sản xuất:

Phát triển các điểm dân cư tập trung, có điều kiện thuận lợi về hạ tầng chung, hạn chế phát triển các điểm dân cư nhỏ lẻ, phân tán. Dịch chuyển các điểm dân cư tự phát, manh mún, nhỏ lẻ vào các khu vực ở tập trung, tạo điều kiện tốt cho sinh hoạt và sản xuất.

Tôn trọng cấu trúc làng truyền thống, bổ sung các không gian cần thiết, cải tạo và xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội phù hợp các tiêu chí nông thôn mới. Cải tạo không gian ở gắn với các sản xuất truyền thống: Nhà ở kết hợp với vườn canh tác, kết hợp với ngành nghề phụ: Dệt thổ cẩm, đan lát... diện tích các khu dân cư nông thôn khoảng trên 1.000 ha.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Quy hoạch hệ thống giao thông:

+ Giao thông đối ngoại:

. Đường bộ:

Triển khai dự án đường Hồ Chí Minh, cải tạo nâng cấp quốc lộ 14; quốc lộ 26; quốc lộ 27; đường tỉnh 697; đường tỉnh 698; đường tỉnh 699A theo quy hoạch;

Cải tạo bến xe liên tỉnh phía Bắc và phía Nam thành phố. Xây dựng mới 02 bến xe tải, 01 bến xe khách và 01 bến xe tổng hợp làm đầu mối về vận tải hàng hóa và hành khách.

. Đường sắt:

Nghiên cứu đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột.

. Đường hàng không:

Tiếp tục cải tạo nâng cấp Cụm cảng hàng không Buôn Ma Thuột theo định hướng phát triển của ngành.

+ Giao thông đô thị:

. Hoàn thiện tuyến vành đai phía Tây Bắc và Đông Nam thành phố để phù hợp với địa hình với quy mô mặt cắt ngang trung bình 36 m. Triển khai dự án đường Đông Tây kết nối giữa trung tâm thành phố và sân bay;

. Cải tạo nâng cấp các tuyến đường chính hiện có, xây dựng các tuyến đường liên khu vực tại các khu vực quy hoạch mới, đảm bảo quy mô theo tiêu chuẩn mặt cắt ngang từ 30 - 50 m;

. Thiết kế xây dựng mạng đường chính khu vực với khoảng cách giữa 2 đường từ 300 - 500 m, quy mô mặt cắt từ 22 - 35 m, mật độ đường từ 4,0 - 6,5km/km<sup>2</sup>. Nâng cấp, cải tạo các đường khu vực đáp ứng mật độ đường theo tiêu chuẩn;



. Đầu tư hệ thống vận tải công cộng đô thị theo hướng phát triển mạnh hệ thống xe buýt, đạt tỷ lệ vận tải hành khách công cộng từ 25 - 30% đến năm 2025 và từ 30 - 45% sau năm 2025. Nghiên cứu các tuyến xe buýt nhanh (BRT) trên các tuyến Đông Tây, quốc lộ 27, quốc lộ 26 (đoạn qua đô thị) để kết nối trung tâm với ga và sân bay. Tỷ lệ diện tích bãi đỗ xe đạt từ 1,5 - 2,0% diện tích đất xây dựng đô thị.

- Quy hoạch cao độ nền - thoát nước mặt:

+ Cao độ nền:

Giữ nguyên cao độ nền hiện trạng các khu vực đã xây dựng ổn định trong nội thị thành phố. Giữ nguyên cao độ hiện trạng, chỉ san nền cục bộ khu vực dự kiến xây dựng mới theo quy hoạch có độ dốc nền  $i \leq 10\%$ . Khu vực dự kiến xây dựng mới, có độ dốc nền  $i > 10\%$ : Thiết kế cao độ nền bám sát cao độ nền tự nhiên, với giải pháp san nền giạt cấp, cân bằng đào đắp.

+ Hệ thống thoát nước mặt:

. Khu vực nội thị: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng biệt hoàn toàn cho nước mưa và nước thải;

. Khu vực ngoại thị: Giai đoạn đầu xây dựng hệ thống thoát nước chung; giai đoạn dài hạn xây dựng hệ thống thoát nước riêng;

. Bảo vệ và nâng cấp các trục tiêu nước chính của khu vực nội thị là các suối Ea Nao, suối Ea Tam, suối Đốc Học, suối Bà Hoàng...;

. Cải tạo các hồ hiện có trong thành phố và phát triển thêm các hồ mới với mục tiêu trữ nước, điều hòa và tạo cảnh quan.

- Cấp nước:

+ Nhu cầu dùng nước:

. Giai đoạn 2015: Nhu cầu khu vực nội thị là 72.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nhu cầu khu vực ngoại thị là 17.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ngoài ra, khu vực ngoại thị dùng bổ sung các nguồn nước hợp vệ sinh khác như: Nước mưa, giếng đào;

. Giai đoạn 2025: Tổng nhu cầu khu vực nội thị là 119.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nhu cầu khu vực ngoại thị là 29.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Nguồn nước:

Giai đoạn đầu 2015 - 2020 sử dụng nguồn nước ngầm là chủ yếu. Giai đoạn sau năm 2025 chuyển sang sử dụng nước mặt sông Sêrêpôk. Nhà máy nước được xây dựng tại xã Ea Na, huyện Krông Ana với công suất giai đoạn 2015 là 35.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; giai đoạn 2025 là 148.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Cấp điện:

+ Tổng nhu cầu sử dụng điện:

. Đến năm 2015: 167.863 KVA;

. Đến năm 2025: 407.625 KVA.

+ Nguồn điện:

Nguồn điện chính cấp cho thành phố Buôn Ma Thuột là lưới điện 220 KV và lưới điện 110 KV quốc gia thông qua các trạm biến áp:

. Trạm 220 KV Buôn Kuốp 220/110 KV - 63 MVA, trong giai đoạn 2011 - 2020 sẽ được bổ sung máy 2 công suất 125 MVA và đến 2030 sẽ được nâng công suất lên 2x125 MVA;

. Trạm 110 KV Hòa Bình 2x40 MVA;

. Trạm BA 110 KV Hòa Thuận 110/35/22 KV - 1x25 MVA (dài hạn 2x40 MVA);

Giai đoạn 2011 - 2015 xây dựng mới 02 trạm: 110 KV Hòa Phú 110/22 KV - 2x63 MVA. Trạm 110/KV Ea Tam 110/22 KV - 2x40 MVA.

+ Lưới điện:

. Xây dựng mới tuyến 110 KV mới cấp đến trạm 110 KV Hòa Phú rẽ nhánh từ tuyến 110 KV Hòa Bình - Buôn Kuốp, lộ kép dây AC185;

. Xây dựng mới tuyến 110 KV rẽ nhánh từ tuyến 110 KV Hòa Bình - Buôn Kuốp cấp cho trạm 110 KV Ea Tam, lộ kép dây AC185;

. Các khu đô thị xây dựng mới lưới trung thế 22 KV bố trí hạ ngầm, khu vực trong trung tâm thành phố đầu tư, cải tạo nâng cấp hạ ngầm các tuyến 22 KV nổi hiện có. Sử dụng cáp ngầm 22 KV XLPE;

Lưới điện chiếu sáng trong khu công nghiệp đi nổi, bố trí cùng cột với lưới điện trung thế. Khu vực dịch vụ - công nghiệp, công viên cây xanh, trục đường trung tâm dùng cáp ngầm. Lưới điện chiếu sáng đảm bảo mỹ quan đô thị và theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Thoát nước thải và thu gom chất thải rắn, nghĩa trang:

+ Thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải nội thị chia thành các lưu vực và các công trình đầu mối xử lý như sau:

. Lưu vực 1, gồm các phường: Thành Nhất, Tân Tiến, Thống Nhất, Thắng Lợi, Thành Công và một phần của phường Tân Lợi. Nâng công suất trạm xử lý lên 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

. Lưu vực 2: Phía Bắc phường Tân An, công suất của trạm xử lý 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

. Lưu vực 3, gồm các phường: Ea Tam, Tân Lập, Tân Hòa, Tự An, một phần xã Ea Tu, một phần xã Hòa Thắng, công suất của trạm xử lý 32.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

. Lưu vực 4, gồm các phường: Tân Thành và một phần phường Khánh Xuân, công suất của trạm xử lý 11.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

. Lưu vực 5, gồm các phường: Khánh Xuân, một phần phường Ea Tam, công suất của trạm xử lý 18.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Quy hoạch mạng lưới thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn (CTR):

Tổng lượng chất thải rắn phải thu gom xử lý đến năm 2025 là 600 tấn/ngày. Bãi chôn lấp chất thải rắn hiện nay (quy mô 60 ha) và chôn lấp tự nhiên xây dựng thành khu chôn lấp hợp vệ sinh. Xây dựng bãi chôn lấp xử lý chất thải 100 ha tại xã Hòa Phú (phía Nam khu công nghiệp).

+ Nghĩa trang:

. Nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột (tại tổ dân phố 8, phường Tân Lợi): Mở rộng diện tích từ 15 - 32 ha;

. Xây dựng 03 nghĩa trang mới cho thành phố với tổng diện tích khoảng 50 ha đáp ứng nhu cầu mai táng đến năm 2025 và ngoài năm 2025.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

+ Tập trung phát triển vùng vành đai xanh rừng và cây công nghiệp bao quanh nội thị kết hợp bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. Trong vùng vành đai xanh có thể khoanh vùng để tạo các lâm viên phục vụ du lịch.

+ Ưu tiên phát triển các dự án du lịch kết hợp với vùng sinh thái cảnh quan, cây xanh như Trung tâm du lịch hồ Ea Kao, khu du lịch và dân cư Suối Xanh, Hồ Ea Tam.

+ Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trọng tâm là xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn; di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi nội thị.

+ Bảo vệ hệ thống cây xanh, mặt nước và sông suối trong đô thị, tổ chức các tuyến hành lang cây xanh dọc ven các suối từ ngoại thị vào đến nội thị.

d) Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư:

- Các chương trình, dự án về giao thông:

Dự án đường Hồ Chí Minh qua thành phố Buôn Ma Thuột đoạn (Ngọc Hồi - Buôn Ma Thuột - Đồng Xoài); Dự án tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột và ga điểm cuối đường sắt trong thành phố; triển khai dự án đường Đông - Tây, đường vành đai phía Đông Nam, Tây Bắc; nâng cấp quốc lộ 14, quốc lộ 26, quốc lộ 27; hoàn thiện hệ thống vận tải công cộng trong thành phố (BUS) xây dựng hệ thống bến xe khách thành phố.

- Các chương trình, dự án về hạ tầng kỹ thuật khác:

Xây dựng trạm biến áp mới cho thành phố; khơi thông các con suối đóng vai trò là các trục tiêu chính thoát nước nội thị thành phố; xây dựng và hoàn thiện hồ Ea Tam; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thoát nước giai đoạn 1 và 2; mở rộng nghĩa trang thành phố tại phường Tân Lợi.

- Các công trình hạ tầng xã hội:

Hoàn thiện dự án tổ hợp y tế cấp vùng; hoàn thiện cụm trung học chuyên nghiệp, đại học tại phường Tân An (giai đoạn 1) và cụm Đại học Tây Nguyên (giai đoạn 1); triển khai dự án các trung tâm thương mại dịch vụ ngân hàng tài chính trên đường Đông Tây, Tây Nam và Đông Bắc thành phố, phía Tây dọc quốc lộ 26. Triển khai dự án Trung tâm vui chơi giải trí Đồi Thủy Văn (giai đoạn 1); triển khai dự án khu thể dục thể thao cấp vùng, trung tâm hội chợ triển lãm, nhà hát; triển khai dự án khu du lịch sinh thái hồ Ea Kao (giai đoạn 1); triển khai dự án hệ thống cây xanh dọc suối Ea Tam (giai đoạn 1); triển khai các dự án trồng rừng và vùng cây công nghiệp; triển khai dự án xây dựng tuyến phố đi bộ (giai đoạn 1); triển khai dự án bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị trong thành phố và thí điểm quy hoạch bảo tồn một số buôn làng có giá trị; triển khai dự án hạ tầng kỹ thuật cho các khu dân cư nông thôn.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Lập và ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 được duyệt; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc toàn đô thị.

2. Tổ chức lập và rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch xây dựng xã nông thôn phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 được duyệt.

3. Lập kế hoạch đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và quản lý đầu tư xây dựng theo Quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025 được duyệt.

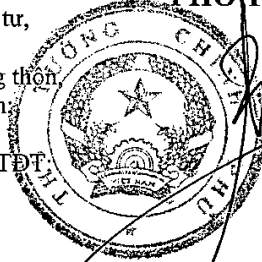
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCT, TGĐ công TTĐT;
- Các Vụ: TH, KTTH, KGVX, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN 41

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hoàng Trung Hải**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)